

Số: 545/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 08 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 340/2024/HNST ngày 17 tháng 04 năm 2024 về việc “Ly hôn” giữa:

\* Nguyên đơn: Bà **Đông Thị N**, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: **Số A T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

\* Bị đơn: Ông **Đỗ Thế T**, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: **Số A T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Đông Thị N**, sinh năm 1989 và ông **Đỗ Thế T**, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Đông Thị N**, sinh năm 1989 và **Đỗ Thế T**, sinh năm 1989 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 226, quyển số 02/2015 ngày 14/8/2015 của Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

2.2. Về con chung: Ông **Đỗ Thế T** được quyền trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung tên **Đỗ Hoàng L** (nam), sinh ngày 27/01/2016 và **Đỗ Hoàng M** (nam), sinh ngày 30/07/2018 và có quyền yêu cầu bà **Đông Thị N** cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của ông **T**.

Bà **Đông Thị N** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông **Đỗ Thế T** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà **N** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp bà **Đồng Thị N** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông **T** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của bà **N**.

Trong trường hợp ông **Đỗ Thế T** không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà **Đồng Thị N** hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. *Nghĩa vụ và phương thức cấp dưỡng*: Ghi nhận sự tự nguyện của ông **Đỗ Thế T** không yêu cầu bà **Đồng Thị N** cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung tên **Đỗ Hoàng L** (nam), sinh ngày 27/01/2016 và **Đỗ Hoàng M** (nam), sinh ngày 30/07/2018.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.4. *Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí do bà **Đồng Thị N** tự nguyện nộp nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007963 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà **N** và ông **T** đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà **Đồng Thị N** số tiền 150.000 000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007963 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Tp.HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Oánh**